

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án “Khu tổ hợp khách sạn thông minh và trung tâm thương mại dịch vụ”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu tổ hợp khách sạn thông minh và trung tâm thương mại dịch vụ” tại Báo cáo kết quả thẩm định ngày 03/7/2019;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu tổ hợp khách sạn thông minh và trung tâm thương mại dịch vụ” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 77/CPDL ngày 05/8/2019 của Công ty cổ phần du lịch Bắc Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 633/TTr-TNMT ngày 06/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu tổ hợp khách sạn thông minh và trung tâm thương mại dịch vụ” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần du lịch Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại số 08, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và những yêu cầu nêu tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 27/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết “Khu khách sạn, dịch vụ du lịch và thương mại” tại số 08, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang của Công ty cổ phần du lịch Bắc Giang.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Chủ tịch UBND phường Trần Phú; Công ty cổ phần du lịch Bắc Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP, TH, TN, ĐT, XD, TKCT;
- + Lưu: VT, MT.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thanh Sơn



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN KHU TỔ HỢP KHÁCH SẠN THÔNG MINH
VÀ TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
(ban hành kèm theo Quyết định số 571/QĐ-UBND
ngày 12/8/2019 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Khu tổ hợp khách sạn thông minh và trung tâm thương mại dịch vụ.

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Số 08, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang.

1.3. Chủ dự án: Công ty cổ phần du lịch Bắc Giang.

1.4. Quy mô của dự án: Dự án thực hiện trên diện tích 8.800 m²; với mục tiêu gồm:

- Giai đoạn 1 từ tháng 3/2019 đến tháng 12/2020: Đầu tư xây dựng khách sạn thông minh theo tiêu chuẩn ba sao (Dịch vụ chủ yếu là lưu trú, ngoài ra còn cung cấp các dịch vụ như: bar, spa, nhà hàng ăn uống cho khách hàng lưu trú tại khách sạn và kinh doanh hội nghị, tiệc cưới...); gồm 15 tầng nổi và 01 tầng hầm. Diện tích xây dựng: 1.416,4 m². Diện tích sàn: Tầng hầm: 1.143,5m²; Tầng 1 đến tầng 5: 6.422m²; Tầng 6 đến tầng 14: 712m²/tầng; Tầng 15: 441,8m². Số phòng: 120 phòng;

- Giai đoạn 2 từ tháng 12/2020 đến tháng 06/2022: Đầu tư xây dựng khu trung tâm thương mại dịch vụ hạng ba (sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Trung tâm thương mại); gồm 09 tầng nổi và 01 tầng hầm. Diện tích xây dựng: 2.204 m². Diện tích sàn: Tầng hầm: 3.764,9m²; Tầng 1 đến tầng 9: 13.531,9m²; Tầng kỹ thuật: 109,4m². Tầng 1 đến tầng 3: Kinh doanh hàng tiêu dùng. Tầng 4 đến tầng 9: Kinh doanh nhà hàng và dịch vụ cho thuê văn phòng, vui chơi, giải trí.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Trong giai đoạn xây dựng giai đoạn 1 kết hợp phá dỡ hiện trạng và xây dựng giai đoạn 2

2.1.1. Tác động tới môi trường không khí, tiếng ồn

- Bụi từ quá trình xây dựng tầng hầm; Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển đất, đá đào móng tầng hầm;

- Bụi và khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển gạch đá đổ thải, vật liệu xây dựng;

- Bụi và khí thải từ các máy móc thi công xây dựng: Ô tô tự đổ, máy đầm, máy đào, máy ủi, máy san, máy trộn bê tông, đầm cóc, máy nén khí;

- Bụi phát sinh từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...) và vật liệu phá dỡ các hạng mục công trình cũ;

- Bụi và khí thải từ quá trình cắt, hàn;

- Bụi và khí thải từ quá trình thi công xây dựng: Dự án tiến hành xây dựng

tòa nhà cao 15 tầng. Lượng bụi phát thải do các hoạt động xây dựng phụ thuộc trực tiếp vào diện tích mặt bằng xây dựng (công trường) và mức độ triển khai các hoạt động xây dựng.

- Tác động cộng hưởng từ hoạt động thi công giai đoạn 1 và hoạt động kinh doanh của khách sạn Bắc Giang (cũ), khu Coop Mart, khách sạn Hữu Nghị: Khi các xe vận chuyển nguyên vật liệu cho dự án thường hoạt động cùng lúc với quá trình thi công xây dựng của dự án Aqua Park Bắc Giang, dự án Saigotel có khả năng gây cộng hưởng ô nhiễm. Nồng độ các chất thải gây ô nhiễm (bụi, CO₂, SO₂, NO_x) tăng lên đột biến, gây tác động mạnh đến môi trường xung quanh.

- Tác động cộng hưởng từ quá trình xây dựng dự án Aqua Park Bắc Giang và dự án Saigotel, hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng và hoạt động thi công giai đoạn 1.

2.1.2. Tác động đối với môi trường nước

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 50 cán bộ, công nhân viên xây dựng khách sạn và 20 công nhân phá dỡ công trình cũ. Hoạt động xây dựng giai đoạn 1 và phá dỡ hiện trạng phát sinh khoảng 1,4 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng chủ yếu chứa các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (đặc trưng bởi BOD và COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh. Hoạt động xây dựng giai đoạn 2: Phát sinh khoảng 1m³/ngày.

- Nước thải xây dựng: Phát sinh từ hoạt động chủ yếu phối trộn vật liệu, rửa máy móc, thiết bị... phát sinh khoảng 05-10 m³/ngày.đêm.

- Nước mưa chảy tràn: Kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt trong khu vực.

2.1.3. Tác động của chất thải rắn thông thường

- Chất thải xây dựng:

+ Đất đào từ quá trình xây dựng tầng hầm: Chủ dự án (Công ty) tiến hành đào móng xây dựng tòa nhà và các hạng mục công trình phụ trợ như (đào đất đặt cống thoát nước và hố ga lắng cặn, tường rào, nhà vệ sinh, bể tự hoại, đào đất đặt đường ống thoát nước) ước tính khoảng 1884,5 m³ (giai đoạn 1) và 11.024m³ (giai đoạn 2) đất được đào trong quá trình làm móng xây dựng công trình.

+ Chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng các hạng mục công trình của dự án: Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng cơ bản bao gồm vỏ xi măng, đất đá, cát sỏi ước tính bằng 0,5% khối lượng nguyên vật liệu xây dựng; lượng chất thải xây dựng phát sinh là: 0,54 tấn chất thải xây dựng/ngày (giai đoạn 1) và 0,47 tấn chất thải xây dựng/ngày (giai đoạn 2).

+ Chất thải rắn trong quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng: *Hoạt động phá dỡ bao gồm:* Khu nhà 5 tầng, khu bể bơi, khu nhà 1 tầng, sân bê tông và phá dỡ bể bơi,... khối lượng phát sinh khoảng 2136,3m³.

- Chất thải sinh hoạt: Chất thải bao gồm các loại chất khác nhau như rau, vỏ hoa quả, xương, giấy, vỏ đồ hộp, túi nhựa... phát sinh cho 2 giai đoạn khoảng 36 kg rác/ngày.

2.1.4. Tác động của chất thải nguy hại

Các chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng gồm dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bao bì đựng hóa chất,... tổng lượng phát sinh cho hai giai đoạn khoảng 150 kg/tháng.

2.1.5. Rủi ro, sự cố môi trường

Sự cố tai nạn lao động; sự cố sụt lún công trình lân cận...

2.2. Trong giai đoạn hoạt động tổng thể của dự án

2.2.1. Tác động tới môi trường không khí, tiếng ồn

- Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông;
- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của hệ thống điều hòa, máy phát điện dự phòng;
- Khí thải, mùi từ hoạt động của khu vực nhà hàng ẩm thực, khu nhà bếp của khách sạn, trung tâm tổ chức tiệc cưới, từ các khu vệ sinh;
- Mùi hôi phát sinh từ các điểm tập kết chất thải rắn của tòa nhà;
- Mùi và khí thải từ phương tiện giao thông và bể thu gom nước thải tập trung tại tầng hầm.
- Tác động cộng hưởng từ hoạt động thi công giai đoạn 2 và hoạt động kinh doanh của khách sạn ba sao, khu Coop Mart và khách sạn hữu nghị.

2.2.2. Tác động đối với môi trường nước

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động: ăn uống, tắm giặt, vệ sinh,... của khách hàng tại khu thương mại, dịch vụ và khu phòng nghỉ. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật; khu khách sạn ba sao: phát sinh khoảng 126,5 m³/ngày và trung tâm thương mại dịch vụ: phát sinh khoảng 58,6 m³/ngày

- Nước mưa chảy tràn: Kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt trong khu vực.

2.2.3. Tác động của chất thải rắn thông thường

- Phát sinh từ quá trình sinh hoạt của khách hàng và hoạt động kinh doanh ăn uống: Như rau, vỏ hoa quả, thực phẩm thừa từ khu nhà bếp,...; bao bì, túi nilong, vỏ chai lọ; đồ nhựa, thủy tinh vỡ hỏng...; giấy và các loại phế thải văn phòng khác phát sinh khoảng 531kg/ngày.

- Bùn dư từ 02 hệ thống xử lý nước thải phát sinh khoảng 25kg/ngày.

2.2.4. Tác động của chất thải nguy hại

Phát sinh từ hoạt động của khu thương mại, dịch vụ và khu khách sạn gồm: Giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, dầu thải, pin thải, hộp mực in thải khoảng 294kg/năm.

2.2.5. Rủi ro, sự cố môi trường

Sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố sụt lún công trình; sự cố hư hỏng công trình bảo vệ môi trường,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Trong giai đoạn thi dựng giai đoạn 1 kết hợp phá dỡ hiện trạng và xây dựng giai đoạn 2

3.1.1. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông: Chỉ sử dụng phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định. Trang bị đồ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông vận tải: Phun rửa xe ô tô vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải trước khi ra khỏi công trường, chờ đứng trọng tải, che phủ bạt... Thuê nhân công vệ sinh công nghiệp quét dọn, tưới rửa mặt đường Nguyễn Văn Cừ, đường Ngô Gia Tự hàng ngày trong phạm vi thi công dự án để đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực, tránh gây ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khu vực.

- Giảm thiểu khí thải tiếng ồn từ máy móc hoạt động thi công xây dựng: thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc;...

- Giảm thiểu khí thải từ quá trình hàn: trang bị đồ bảo hộ cho công nhân...

- Cách ly khu vực dự án với các khu vực xung quanh bằng tường bao, hàng rào tôn thép che chắn trong suốt thời gian giải phóng mặt bằng và thi công. Chiều cao tối thiểu của hàng rào che chắn là 6m. Tưới nước, đập bụi bằng xe téc chuyên dụng trên tuyến đường vận chuyển, tần suất phụ thuộc vào tình hình thực tế, thông thường khoảng 2 lần/ngày.

- Giảm thiểu tác động từ hoạt động thi công giai đoạn 1 đến hoạt động kinh doanh của khách sạn Bắc Giang (cũ), khu Coop Mart, khách sạn Hữu Nghị.

- Giảm thiểu tác động cộng hưởng từ quá trình xây dựng dự án Aqua Park Bắc Giang và dự án Saigontel, hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng và hoạt động thi công giai đoạn 1. Điều tiết số lượng xe, mật độ xe hoạt động phù hợp với thời gian, tiến độ công việc tránh làm gia tăng mật độ xe hoạt động trong cùng một thời điểm trên một khu vực trong công trường.

3.1.2. Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

- Nước thải sinh hoạt: Chủ dự án phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng nhà vệ sinh tạm cho công nhân làm việc tại công trường. Nhà vệ sinh tạm có diện tích khoảng 10m². Toàn bộ nước thải xí tiểu sẽ được thu vào bể tự hoại 3 ngăn thể tích 12m³ để xử lý trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải xây dựng: Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án được thu gom, vạch tuyến thoát nước để hạn chế tác động đến môi trường khu vực xung quanh.

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Được thu gom vào thùng chứa rác thải sinh hoạt đặt có nắp đậy đặt ở nơi quy định trong công trường, vận chuyển đi xử lý hàng ngày. Ký hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: gạch vỡ, vữa trát xi măng, sắt thép, gỗ vụn, bùn, đất thải, vật liệu thừa, rơi vãi... trên công trường) sẽ được tổ chức thu gom và sử dụng. Các loại chất thải xây dựng như giấy, nhựa, sắt thép vụn sẽ được thu gom để bán cho các cơ sở thu mua phế liệu. Công ty đã hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định. Tổ chức quét dọn, thu gom đất, cát rơi vãi trên cung đường vận chuyển chất thải xây dựng và nguyên vật liệu vào cuối các ngày vận chuyển. Chủ dự án thực hiện xin cấp phép của cơ quan có thẩm quyền đối với hoạt động vận chuyển đất ra ngoài phạm vi dự án theo quy định.

3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại: Tiến hành thu gom, phân loại...chứa trong các thùng chứa riêng; bố trí nhà kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời có mái che chống thấm dột, sàn được bê tông hóa, tránh để chất thải bị cuốn trôi theo nước mưa. Công ty đã hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

3.1.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Tất cả cán bộ, công nhân tham gia thi công đều có cam kết thực hiện quy tắc an toàn lao động. Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân như: Mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính hàn... và phải có những quy định nghiêm ngặt về sử dụng.

- Bố trí lưới che xung quanh tòa nhà để giảm bớt sự nguy hiểm do công nhân ngã, các dụng cụ, vật liệu rơi vãi từ trên cao xuống dưới.

- Phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ trong khu vực thi công tránh các tai nạn đáng tiếc.

- Qua trình đào đất và thi công tầng hầm thường xuyên được quan trắc chuyển vị tường vây và kết hợp với kiểm soát hiện tượng lún, nứt của các công trình lân cận. Tư vấn thiết kế chọn giải pháp tường vây chiều dày 600mm làm tường chắn đất cho tầng hầm. Chủ dự án cam kết đền bù thiệt hại trong trường hợp để xảy ra sự cố sụt lún các công trình lân cận.

- Yêu cầu nhà thầu, đơn vị thi công thực hiện nghiêm túc việc huấn luyện về an toàn lao động trong giai đoạn thi công dự án. Đồng thời, bố trí cán bộ thực hiện giám sát an toàn đối với nhà thầu, thi công trong quá trình thi công dự án.

3.2. Trong giai đoạn hoạt động tổng thể của dự án

3.2.1. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông: Vệ sinh, phun nước rửa đường và trồng cây xanh quanh khu vực dự án. Có kế hoạch trồng cây xanh trên vỉa hè, bố trí các chậu hoa trước cửa trung tâm, tại các góc phòng của từng khu vực dịch vụ, khu văn phòng....

- Khu vực bếp ăn: Lắp đặt hệ thống hút mùi kết hợp với các biện pháp thông thoáng. Sử dụng máy hút khói và khử mùi khói bếp với các chức năng sau: Triệt tiêu dioxid carbon, loại độc chất trong gas, mùi thức ăn, lọc không khí, bảo vệ sức khỏe, môi trường, hạn chế hư hỏng các đồ vật trang trí nội thất cao cấp. Loại máy hút khói và khử mùi có màng lọc bằng than hoạt tính lọc khói.

- Khu vực tầng hầm: Áp dụng các biện pháp thông gió cơ khí thông thường. Hệ thống hút khói được vận hành theo tín hiệu và điều khiển bởi hệ thống PCCC. Hệ thống hút khói và thông khí được đưa lên tầng 15 (đối với khách sạn) và tầng 9 (đối với trung tâm thương mại dịch vụ) đảm bảo thông gió không ảnh hưởng tới các hộ dân xung quanh.

- Máy phát điện được đặt trong nhà chứa kín riêng biệt, có diện tích khoảng $10m^2$, đặt tại tầng hầm.

- Tác động cộng hưởng từ hoạt động thi công giai đoạn 2 và hoạt động kinh doanh của khách sạn ba sao, khu Coop Mart và khách sạn hữu nghị: Thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu bụi, khí và tiếng ồn trong giai đoạn thi công xây dựng.

3.2.2. Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

- Nước thải sinh hoạt:

+ Khách sạn ba sao: Nước thải từ bể xí được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại ba ngăn; nước thải nấu ăn qua bể tách dầu mỡ, nước thải tắm giặt được bổ sung axit để trung hòa pH; sau đó các loại nước thải được đưa về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt với công suất $150m^3$ /ngày.đêm; nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN14:2008/BTNMT trước khi chảy vào hệ thống thu gom, thoát nước thải của thành phố Bắc Giang.

- Trung tâm thương mại dịch vụ: Nước thải từ bể xí được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn; nước thải nấu ăn qua bể tách dầu mỡ, nước thải tắm giặt được bổ sung axit để trung hòa pH; sau đó các loại nước thải được đưa về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt với công suất $75m^3$ /ngày.đêm; nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN14:2008/BTNMT trước khi chảy vào hệ thống thu gom, thoát nước thải của thành phố Bắc Giang.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải chất rắn thông thường

Chất thải rắn sinh hoạt: Được thu gom vào thùng chứa rác thải sinh hoạt, lưu giữ vào kho chứa chất thải có diện tích $8m^2$ (đối với khách sạn) và $10m^2$ (đối với khung tâm thương mại) nằm tại tầng hầm mỗi khu, vận chuyển đi xử lý hàng ngày. Ký hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý các loại chất thải phát sinh.

3.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải chất thải nguy hại

Tiến hành thu gom, phân loại...chứa trong các thùng chứa riêng; bố trí kho chứa chất thải nguy hại với diện tích $12m^2$ tại tầng hầm tòa nhà khách sạn ba sao

để chứa chất thải cho cả hai tòa nhà. Ký hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý các loại chất thải phát sinh.

3.2.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Bố trí cán bộ phụ trách về an toàn và vệ sinh môi trường, cán bộ này thường xuyên được tập huấn về công tác an toàn, sau đó phổ biến kiến thức cho toàn bộ cán bộ, nhân viên.

- Tòa nhà khách sạn và các khu vực phụ trợ bố trí các cửa, cầu thang thoát hiểm và trang bị các trang thiết bị cấp cứu phòng cháy sơ bộ. Lắp đặt các thiết bị chữa cháy, khi có sự cố cháy nổ xảy ra sẽ huy động mọi nguồn lực tham gia chữa cháy để giảm thiểu tới mức thấp nhất tác hại do sự cố cháy, nổ gây ra.

- Giao công nhân vận hành, giám sát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục. Thường xuyên kiểm tra hệ thống xử lý nước thải, thay thế cải tạo các thiết bị hư hỏng ảnh hưởng đến hệ thống xử lý.

- Xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo quy định của Luật an toàn, vệ sinh lao động.

- Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho 06 nhóm đối tượng theo quy định của Luật an toàn, vệ sinh lao động.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án: Chi tiết tại nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

❖ 5.1. Trong giai đoạn xây dựng (áp dụng cho cả hai giai đoạn: xây dựng khách sạn 3 sao và xây dựng trung tâm thương mại dịch vụ).

5.1.1. Không khí khu làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực xây dựng tòa nhà.

- Thông số giám sát: Bụi, SO₂, NO_x, CO, tiếng ồn, độ rung, nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/1 lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.

5.1.2. Nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm tập trung nước thải sinh hoạt sau xử lý trước khi xả ra môi trường.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, TSS, chất rắn hòa tan, Sunfua, NO₃⁻, Amoni, dầu mỡ, tổng chất hoạt động bề mặt, Photphat, tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

5.2. Trong giai đoạn hoạt động tổng thể

5.2.1. Môi trường không khí

- Vị trí giám sát:
- + 03 vị trí của khách sạn (01 vị trí tại tầng hầm; 01 vị trí tại tầng 1; 01 vị trí tại tầng 7).
- + 03 vị trí của trung tâm thương mại dịch vụ (01 vị trí tại tầng hầm; 01 vị trí tại tầng 1; 01 vị trí tại tầng 5).
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, bụi TSP, SO₂, NO_x, CO.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.

5.2.2. Nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí sau trạm xử lý nước thải tập trung.
- Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, photphat (PO₄³⁻), Nitrat (NO₃), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Sunfua, Amoni (NH₄⁺), tổng Coliform.
- Tần số giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Chủ dự án có trách nhiệm đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình xử lý chất thải của dự án đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường;

- Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 633/Tr-TNMT ngày 06/8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.